

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23-7-2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Văn Quý

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Thúy Sâm

2. Ông Lê Chân Thành

*- Thư ký phiên tòa:* bà Đinh Thị Tường Vy.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024 tại điểm cầu Trung tâm Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị và điểm cầu thành phần Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án dân sự thụ lý số 31/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Lê Thị Ly N, (tên gọi khác: Lê Ngọc L, Lê Thị L1), sinh năm 1981; địa chỉ: khối D, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Bị đơn:* anh Phạm Văn Á, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt lần thứ 2.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 4 năm 2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Chị Lê Thị Ly N và anh Phạm Văn Á kết hôn với nhau vào năm 2000, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó do khác biệt về quan điểm sống nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Khoảng đến đầu năm 2020, anh Phạm Văn Á bỏ đi biệt tích. Chị N đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm anh Phạm Văn Á nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của anh Phạm Văn Á. Chị Lê Thị Ly N đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Phạm Văn Á mất tích. Ngày 13/3/2024, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ đã ban hành Quyết định tuyên bố mất tích số 01/2024/QĐDS-ST tuyên bố anh Phạm Văn Á mất tích. Sau khi quyết định tuyên bố mất tích có hiệu lực pháp luật, chị Lê Thị Ly N làm đơn

đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Phạm Văn Á. Về con chung: có 02 con chung là Phạm Thị Kim Y, sinh ngày 08/4/2001 và Phạm Thị Kim N1, sinh ngày 03/9/2013. Cháu Phạm Thị Kim Y đã đủ 18 tuổi nên chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Phạm Thị Kim N1, chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N1, không yêu cầu anh Phạm Văn Á cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn Á đã có Quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ và quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Ly N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn là anh Phạm Văn Á; anh Ánh có nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích tại huyện C, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ. Bị đơn anh Phạm Văn Á tại phiên tòa vắng mặt lần thứ 2 nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: trên cơ sở tài liệu, chứng cứ nguyên đơn xuất trình có căn cứ xác định, chị Lê Thị Ly N và anh Phạm Văn Á kết hôn với nhau vào năm 2000, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng khác biệt nhau về quan điểm. Khoảng đến đầu năm 2020, anh Phạm Văn Á bỏ đi biệt tích. Chị Lê Thị Ly N đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Phạm Văn Á mất tích. Ngày 13/3/2024, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ đã ban hành Quyết định tuyên bố mất tích số 01/2024/QĐDS-ST tuyên bố anh Phạm Văn Á mất tích. Sau khi quyết định tuyên bố mất tích có hiệu lực pháp luật, chị Lê Thị Ly N làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Phạm Văn Á. Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có căn cứ cho chị Lê Thị Ly N ly hôn với anh Phạm Văn Á.

[2.2] Về nuôi con chung: có 02 con chung là Phạm Thị Kim Y, sinh ngày 08/4/2001 và Phạm Thị Kim N1, sinh ngày 03/9/2013. Cháu Phạm Thị Kim Y đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Lê Thị Ly N có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Thị Kim N1; không yêu cầu anh Phạm Văn Á cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi anh Ánh mất tích, chị N vẫn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N1, do đó để đảm bảo sự ổn định về môi trường sống của con, cần tiếp tục giao cháu

Phạm Thị Kim N1 cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì anh Ánh mất tích nên chấp nhận yêu cầu của chị N không buộc anh Ánh cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Ly N (tên gọi khác: Lê Ngọc L, Lê Thị L1), chị Lê Thị Ly N được ly hôn với anh Phạm Văn Á.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Thị Kim N1, sinh ngày 03/9/2013 cho chị Lê Thị Ly N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Phạm Văn Á không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Lê Thị Ly N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/2023/0000076 ngày 22/4/2024 của Chi cục THADS huyện C. Chị Lê Thị Ly N đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- UBND tt Khe Sanh, H.Hóa;
- Dương sự;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Quý**

